TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HS-ST
Ngày: 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa và ông Nguyễn Xuân Cương.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2025/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thế Minh H, sinh ngày: 10/7/1998 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046098007785; nơi cư trú: Số 47 Kiệt B hẻm D L, phường T, thành phố Huế; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế K, sinh năm 1972 và bà Lương Thị H1, sinh năm 1974; vợ: Hồ Thị Quỳnh V, sinh năm 2002, con: 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 05/5/2025 bị chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Phan Văn Mạnh H2, tên gọi khác: C, sinh ngày: 29/4/2000 tại thành phố H; số căn cước công dân: 046200013034; nơi cư trú: Kiệt A đường N, tổ dân phố V, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 05/5/2025 bị chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

3. Lê Tất C1, tên gọi khác: B1, sinh ngày: 09/8/2000 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046200009038; nơi cư trú: Kiệt A đường N, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tất B2, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị C2, sinh năm 1955; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 05/5/2025 bị chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

4. Lê Văn Huỳnh Đ, tên gọi khác: Cu, sinh ngày 29/12/2001 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046201001581; nơi cư trú: Số 52 Kiệt A đường N,

phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1969 và bà Trần Thị K1, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 05/5/2025 bị chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Kim N, tên gọi khác: L, sinh ngày 13/10/1999 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046099008934; nơi cư trú: Số 83 Kiệt A đường N, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim C3, sinh năm 1975 và bà Võ Thị X, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/8/2020, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng vì có hành vi đánh nhau, đã nộp phạt (Quyết định số 002331/QĐ-XLHC ngày 04/02/2025). Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 05/5/2025 bị chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

6. Trương Thị Thanh V1, tên gọi khác: Ú, sinh ngày 05/5/2002 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046302010704; nơi thường trú: Số 04/31 đường T, phường P, thành phố Huế, chỗ ở hiện nay: Số 193 đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu S1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; chồng, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 05/5/2025 bị chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

7. Tào Phương Hoài A, tên gọi khác: không, sinh ngày 18/01/2002 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046302010704; nơi cư trú: Số 3/5 đường N, phường K, thành phố Huế; nghề nghiệp: làm nail; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tào Thanh Q, sinh năm 1968 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1968; chồng, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 05/5/2025 bị chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hồ Thị Quỳnh V, sinh năm 2002; địa chỉ: Kiệt A đường X, phường V, thành phố Huế. Có mặt.

Chị Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 2004; địa chỉ: Số 5/64 đường L, phường H, thành phố Huế. Có mặt.

Chị Phan Thị Mỹ N1, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 5/8/25 C, phường P, thành phố Huế. Vứng mặt.

Người làm chứng: Em Lê Khánh H3, sinh năm 2009; địa chỉ: Số 22 đường Hồ Q, phường P, thành phố Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của em H3: Ông Lê Tấn C4, sinh năm 1981 và bà Trần Thị N2, sinh năm 1989; địa chỉ: Số B Hồ Q, phường P, thành phố Huế. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 4 năm 2025, Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Trương Thị Thanh V1, Hồ Thị Quỳnh V, Tào Phương Hoài A, Nguyễn Kim N nhắn tin trong ứng dụng Messenger rủ nhau ngày 29/04/2025 sẽ tìm villa cùng bạn bè để tổ chức ăn uống và nghỉ ngơi. N là người trực tiếp lên mạng xã hội để thuê cơ sở lưu trú J ở xã T, quận T, thành phố Huế (nay là phường T, thành phố Huế) từ ngày 29/4/2025 đến ngày 30/4/2025 với giá tiền 6.000.000 đồng.

Đến trưa ngày 29/4/2025, cả nhóm gồm Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Nguyễn Kim N, Tào Phương Hoài A, Trương Thị Thanh V1, Hồ Thị Quỳnh V (là vợ H), Lê Văn Huỳnh Đ, Lê Tất C1, Nguyễn Thị Phương T2, Lê Khánh H3 và một số người khác là nhóm bạn chơi chung với nhau đến J để nhận phòng. Sau đó, cả nhóm tổ chức ăn uống và nghỉ ngơi và có một số người bạn sau khi ăn uống xong về trước. Quá trình đi chơi tại J vào chiều ngày 29/4/2025, H có mang theo một ít ma túy cần sa để sử dụng cho bản thân. Quá trình chơi và đi tắm ở hồ bơi, H có quấn một điếu thuốc bên trong có chứa ma túy cần sa sau đó để lại trên bàn để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ đến 17 giờ cùng ngày, C1 sau khi bơi xong, thấy có điếu thuốc ma túy cần sa để sẵn trên bàn nên lấy để sử dụng, sử dụng xong C1 đưa điếu thuốc có chứa ma túy cần sa qua cho H2, H2 sử dụng xong để lại trên bàn. Lúc này, N sau khi bơi xong thấy trên bàn có điếu thuốc ma túy cần sa nên lấy sử dụng và để lại trên bàn. Một lúc sau, C1 bơi xong tới bàn thấy còn điếu thuốc có chứa ma túy cần sa nên lấy sử dụng tiếp rồi đưa cho H, H sử dụng xong thì vứt điếu thuốc có chứa ma túy cần sa.

Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày, H nảy sinh ý định và rủ Đ, H2, C1, N mua ma túy khay và nước vui về cùng nhau sử dụng. Cả nhóm đồng ý, H đứng ra trực tiếp liên hệ và bỏ tiền ra mua ma túy trước, ngày mai sau khi sử dụng ma túy xong, sẽ chia đều cho 05 (năm) người là H, Đ, H2, C1, N để góp tiền lại để trả cho H còn Thanh V1, H, Quỳnh V, Phương T2 thì được mời sử dụng không mất tiền. H sử dụng điện thoại di động thông qua ứng dụng mạng xã hội telegram liên hệ với một người có tài khoản tên "Sống" (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 3.000.000₫ (Ba triệu đồng) tiền ma túy dạng khay và ma tuy dạng nước vui thì người này đồng ý bán và hẹn H về Chung cư V, phường X để giao bán ma túy. Khi đến điểm hẹn, H đưa số tiền 3.000.000 đồng và người thanh niên này chỉ ma túy được ném trên đường cho H lấy. Sau khi mua được ma túy, trên đường về H mua thêm dầu gió Phật L1, kẹo S2, nước ngọt loại Sting nhằm mục đích phục vụ việc tổ chức sử dụng ma túy.

Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, tại hồ bơi của villa, H pha ma túy dạng nước vui với nước ngọt loại Sting rồi rót ra hai ly thủy tinh để uống và dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) quấn lại làm ống hút để sử dụng ma túy khay, H lấy một phần ma túy khay trong bì ni lông vừa mới mua về ra "xào", đổ vào trong chén sứ. Ma túy nước vui và khay được để trên bàn, ai sử dụng thì đến lấy để sử dụng, quá trình sử dụng H có đưa ma túy nước vui đưa cho C1 và H2 có đưa ma túy khay cho C1 sử dụng. Sau khi ma túy khay hết, H2 lấy phần ma túy còn lại trong bì ni lông đổ vào trong chén sứ và dùng bật lửa đè mịn để mọi người sử dụng tiếp. Lúc này Đ lấy một ít ma túy khay H2 vừa mới làm

xong gói vào trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng) của mình đem vào phòng nghỉ nhằm mục đích sử dụng chung với H3 nhưng H3 không đồng ý nên Đ lấy một ít ra sử dụng, một ít gói lại trong tờ tiền. N sau khi sử dụng ma túy được một lúc thì mệt nên vào phòng nghỉ trước. Lúc này trên bàn cạnh hồ bơi chỉ còn lại H, H2, C1, Thanh V1, Quỳnh V, Hoài A cùng nhau sử dụng ma túy khay và nước vui. Quá trình sử dụng ma túy, Quỳnh V lấy 01 ly thủy tinh có chứa ma túy nước vui sử dụng, sau đó đưa cho Phương T2, Phương T2 không sử dụng đưa Thanh V1, Thanh V1 không sử dụng và đưa cho Hoài A, Hoài A lấy và sử dụng xong thì đưa lại Thanh V1, Thanh V1 lấy và sử dụng. Sau đó để lại ly ma túy nước vui xuống bàn, một lúc sau Phương T2 tự lấy lên và sử dụng hết ma túy nước vui trong ly thủy tinh.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/4/2025, khi cả nhóm gồm H, H2, C1, Thanh V1, Q, Phương T2, H đang cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp Công an phường T (cũ) phát hiện bắt quả tang. Khi thấy cơ quan Công an vào kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện nên H đã ném chén sứ bên trong có chứa ma túy khay xuống hồ bơi. Cơ quan Công an đã thu giữ ly thủy tinh có chứa ma túy nước vui; ma túy cần sa và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Khám xét tại phòng ngủ thứ nhất, có Lê Văn Huỳnh Đ và Lê Khánh H3 đang ngủ. Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Đ có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) bên trong có ma túy dạng khay. Đ khai số ma túy loại khay của Đ lấy từ bàn của nhóm H mang vào phòng để sử dụng cho bản thân.

Kết quả kiểm tra nước tiểu phát hiện Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2; Trương Thị Thanh V1, Hồ Thị Quỳnh V, Tào Phương Hoài A, Nguyễn Kim N, Lê Văn Huỳnh Đ, Lê Tất C1, Nguyễn Thị Phương T2 dương tính với chất ma túy.

Đối với Nguyễn Thị Phương T2, Hồ Thị Quỳnh V ngay sau khi lập biên bản bắt quả tang xác định các đối tượng này không có hành vi phạm tội hoặc giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định trả tự do theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) ly thủy tinh bên trong thành ly có bám dính chất lỏng màu đỏ;
- 01 (một) máy lửa màu đỏ;
- 01 (một) ống hút hình trụ tròn được làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá mười nghìn đồng;
- 01 (một) chai dầu Phật Linh đã qua sử dụng,
- 03 (ba) chai dầu Phật Linh chưa qua sử dụng;
- 02 (hai) phong kẹo Singum;
- 01 (một) tờ giấy trắng bên trong chứa thảo mộc khô;
- 01 (một) loa âm thanh màu vàng đen, có dòng chữ Petenhot;
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 352013408575139, bên trong có thẻ sim số 0702717435, thu giữ của Tào Phương Hoài A;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 356478840004582 bên trong có thẻ sim số 0904235085, thu giữ của Lê Tất C1;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 357300547740814 bên trong có thẻ sim số 0787578975, thu giữ của Phan Văn Mạnh H2;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số IMEI: 35 531954 1396797, bên trong có thẻ sim số 0935248919 thu giữ của Lê Văn Huỳnh Đ;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số IMEI: 350492198525060, bên trong có thẻ sim số 0775055552 thu giữ của Hoàng Thế Minh H;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số IMEI: 356730119656496, bên trong có thẻ sim số 0905877628 thu giữ của Hồ Thị Quỳnh V;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 354633445166382 bên trong có thẻ sim số 0766665958 thu giữ của Nguyễn Thị Phương T2;

- 01 (một) cái chén sứ màu trắng;

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

* Tại Bản Kết luận giám định số 260 ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Phòng K2 Công an thành phố Huế kết luận:

- Trên bề mặt ống hút dạng hình trụ tròn được làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá mười nghìn đồng gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine.

- Trên bề mặt tờ tiền Việt Nam mệnh giá một nghìn đồng gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu thảo mộc khô gửi giám định có khối lượng là 0,4213g (không phẩy bốn hai một ba gam), là ma túy, loại Cần sa.

- Bên trong 02 (hai) ly thủy tinh gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy; loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,3368g (không phây ba ba sáu tám gam), là ma túy, loại Ketamine.

Sau khi giám định Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

- 01 (một) ống hút dạng hình trụ tròn được làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá mười nghìn đồng;

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá một nghìn đồng;

- 02 (hai) ly thủy tinh;

- 0,2368g (Không phẩy hai ba sáu tám gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng.

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

- Không hoàn lại mẫu thảo mộc khô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTH ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Lê Tất C1, Lê Văn Huỳnh Đ, Nguyễn Kim N về tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Thị Thanh V1 và Tào Phương Hoài A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Lê Tất C1, Lê Văn Huỳnh Đ, Nguyễn Kim N, Trương Thị Thanh V1 và Tào Phương Hoài A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thế Minh H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn Mạnh H2, Lê Tất C1, Lê Văn Huỳnh Đ, Nguyễn Kim N từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim N từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Thị Thanh V1 và Tào Phương Hoài A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma tuý còn lại sau khi giám định và 01 (một) máy lửa màu đỏ; 01 (một) chai dầu Phật L1 đã qua sử dụng; 03 (ba) chai dầu Phật Linh chưa qua sử dụng; 02 (hai) phong kẹo Singum; 01 (một) cái chén sứ màu trắng; 02 (hai) ly thủy tinh.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) loa âm thanh màu vàng đen, có dòng chữ Petenhot; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) ống hút hình trụ tròn được làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá mười nghìn đồng; (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá một nghìn đồng;

+ Trả lại cho các bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 352013408575139, bên trong có thẻ sim số 0702717435, thu giữ của Tào Phương Hoài A; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 356478840004582 bên trong có thẻ sim số 0904235085, thu giữ của Lê Tất C1; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 357300547740814 bên trong có thẻ sim số 0787578975, thu giữ của Phan Văn Mạnh H2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số IMEI: 35 531954 1396797, bên trong có thẻ sim số 0935248919 thu giữ của Lê Văn Huỳnh Đ;

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số IMEI: 350492198525060, bên trong có thẻ sim số 0775055552 thu giữ của Hoàng Thế Minh H.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực

1, thành phố Huế đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/4/2025, tại cơ sở lưu trú Jade hill J thuộc phường T, quận T, thành phố Huế (nay là phường T, thành phố Huế), Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Lê Tất C1, Lê Văn Huỳnh Đ, Nguyễn Kim N, Trương Thị Thanh V1, Tào Phương Hoài A có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị Phương T2, Hồ Thị Quỳnh V và bản thân mình sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ khối lượng ma túy còn lại mà các đối tượng chưa sử dụng hết là 0,3368g (không phẩy ba ba sáu tám gam) ma túy, loại Ketamine và 0,4213g (không phẩy bốn hai một ba gam) ma túy, loại Cần sa.

Các bị cáo Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Lê Tất C1, Lê Văn Huỳnh Đ, Nguyễn Kim N, Trương Thị Thanh V1, Tào Phương Hoài A là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (mua, xào, cung cấp ma tuý để bản thân và người khác sử dụng) là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Lê Tất C1, Lê Văn Huỳnh Đ, Nguyễn Kim N có hành vi góp tiền để mua ma tuý về cho cả nhóm gồm 09 người sử dụng. Do đó, Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Lê Tất C1, Lê Văn Huỳnh Đ, Nguyễn Kim N đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Trương Thị Thanh V1, Tào Phương Hoài A không góp tiền mua ma tuý, đã có hành vi đưa ma tuý cho nhau sử dụng nên đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều

đóng vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo Hoàng Thế Minh H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; là người liên hệ mua ma tuý, trực tiếp trả tiền trước để cả nhóm gồm 09 người sử dụng trái phép chất ma túy; chuẩn bị công cụ, phương tiện cho việc sử dụng ma tuý gồm dầu Phật linh, kẹo singgum, nước ngọt sting; đưa ma tuý cho bị cáo C1 sử dụng; dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để làm ống hút cho cả nhóm cùng sử dụng ma tuý dạng khay;pha nước vui (chứa ma tuý) vào ly sting, bị cáo H là người thực hành tích cực nhất, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Phan Văn Mạnh H2 là người góp tiền mua ma tuý; xào ma tuý khay để cả nhóm gồm 09 người cùng sử dụng; đưa ma tuý cho bị cáo C1 sử dụng; bị cáo là người thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án; bị cáo Lê Tất C1 là người góp tiền và đem L2 để sử dụng trong quá trình sử dụng ma túy nên có vai trò như bị cáo H2. Các bị cáo Lê Văn Huỳnh Đ, Nguyễn Kim N là người góp tiền để mua ma tuý cho người khác sử dụng nên có vai trò thứ ba trong vụ án. Bị cáo Trương Thị Thanh V1 và Tào Phương Hoài A là người lấy ma tuý cho nhau sử dụng, không góp tiền mua ma tuý nên cùng có vai trò thấp nhấp trong vụ án.

Methamphetamine, MDMA và Ketamine và cần sa là các chất ma tuý gây nghiện, rất nguy hiểm cho sức khoẻ con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác; bị pháp luật nghiêm cấm mua bán trái phép, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Do đó, cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo N đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu Chiến sỹ thị đua cơ sở nên đượck hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Hoàng Thế Minh H, do không xác định được họ tên, nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Hồ Thị Quỳnh V, Nguyễn Thị Phương T2 không góp tiền mua ma túy, không chuẩn bị các công cụ, phương tiện cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không xào kẻ ma túy, không có hành vi gì giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đồng phạm trong vụ án. Cơ quan Công an thành phố Huế đã ra các Quyết định xử phạt hành chính đối với Hồ Thị Quỳnh V, Nguyễn Thị Phương T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ N3 là người được ủy quyền quản lý cơ sở lưu trú Jade hill J, chị N3 không biết việc các bị cáo đến quán và sử dụng ma túy, không có hành vi gì giúp sức nên không phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 19/8/2025, Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử phạt

hành chính đối với Nguyễn Thị Mỹ N3, số tiền 15.000.000 đồng (Quyết định số 107/QĐ- XVPHC) là có căn cứ.

Đối với chị Lê Khánh H3 không góp tiền mua ma túy, không chuẩn bị các công cụ, phương tiện cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khôngxào kẻ ma túy, không có hành vi gì giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đồng phạm trong vụ án nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Ngày 11/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 4092 trả lại cho Hồ Thị Quỳnh V 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số IMEI: 356730119656496, bên trong có thẻ sim số 0905877628 và chị Nguyễn Thị Phương T2 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 354633445166382 bên trong có thẻ sim số 0766665958.

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với (một) máy lửa màu đỏ; 01 (một) chai dầu Phật L1 đã qua sử dụng; 03 (ba) chai dầu Phật Linh chưa qua sử dụng; 02 (hai) phong kẹo Singum; 01 (một) cái chén sứ màu trắng; 02 (hai) ly thủy tinh; đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị không lớn, cần tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với 01 (một) loa âm thanh màu vàng đen, có dòng chữ Petenhot; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) ống hút hình trụ tròn được làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá mười nghìn đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá một nghìn đồng; là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số IMEI: 350492198525060, bên trong có thẻ sim số 0775055552 thu giữ của Hoàng Thế Minh H; đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng giao dịch mua ma tuý để cho nhiều người cùng sử dụng, là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với những điện thoại thu giữ của các bị cáo gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 352013408575139, bên trong có thẻ sim số 0702717435, thu giữ của Tào Phương Hoài A; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 356478840004582 bên trong có thẻ sim số 0904235085, thu giữ của Lê Tất C1; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone; số IMEI: 357300547740814 bên trong có thẻ sim số 0787578975, thu giữ của Phan Văn Mạnh H2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số IMEI: 35 531954 1396797, bên trong có thẻ sim số 0935248919 thu giữ của Lê Văn Huỳnh Đ; quá quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, chứng minh được các điện thoại này không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[5]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Lê Tất C1, Lê Văn Huỳnh Đ, Nguyễn Kim N, Trương Thị Thanh V1, Tào Phương Hoài A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Lê Tất C1, Lê Văn Huỳnh Đ, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Kim N.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thế Minh H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 30/4/2025).

Xử phạt bị cáo Phan Văn Mạnh H2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 30/4/2025).

Xử phạt bị cáo Lê Tất C1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 30/4/2025).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Huỳnh Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 30/4/2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 30/4/2025).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Thị Thanh V1, Tào Phương Hoài A.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Thanh V1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 30/4/2025).

Xử phạt bị cáo Tào Phương Hoài A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 30/4/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và vật liệu dùng để bao gói, niêm phong; 01 (một) máy lửa màu đỏ; 01 (một) chai dầu Phật L1 đã qua sử dụng; 03 (ba) chai dầu Phật Linh chưa qua sử dụng; 02 (hai) phong kẹo Singum; 01 (một) cái chén sứ màu trắng; 02 (hai) ly thủy tinh.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) loa âm thanh màu vàng đen, có dòng chữ Petenhot; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) ống hút hình trụ tròn được làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá mười nghìn đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá một nghìn đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số IMEI: 350492198525060, bên trong có thẻ sim số 0775055552.

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị Thanh V1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số IMEI: 35444944024273, bên trong có thẻ sim số 07629599374; Trả lại cho bị cáo Tào Phương Hoài A 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone, số IMEI: 352013408575139, bên trong có thẻ sim số 0702717435; Trả lại cho bị cáo Lê Tất C1 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone, số IMEI: 356478840004582 bên trong có thẻ sim số 0904235085; Trả lại cho bị cáo Phan Văn Mạnh H2 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone, số IMEI: 357300547740814 bên trong có thẻ sim số 0787578975; Trả lại cho bị cáo Lê Văn Huỳnh Đ 01 (một) điện thoại

di động hiệu Iphone, số IMEI: 35 531954 1396797, bên trong có thẻ sim số 0935248919.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hoàng Thế Minh H, Phan Văn Mạnh H2, Lê Tất C1, Lê Văn Huỳnh Đ, Nguyễn Kim N, Trương Thị Thanh V1, Tào Phương Hoài A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Trại tạm giam Công an thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hạnh